ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



BÁO CÁO ĐỒ ÁN MÔN HỌC PHƯƠNG PHÁP LẬP TRÌNH HƯỚNG ĐỐI TƯỢNG

ĐỀ TÀI: Game Cờ vua 2 người

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Trần Anh Duy

Lớp: 20CTT1TN2

Thành viên thực hiện:

 \bullet 20120131 — Nguyễn Văn Lộc

 \bullet 20120209 — Nguyễn Nhật Tiến

• 20120310 — Trà Như Khuyên

 \bullet 20120368 — Nguyễn Minh Tâm

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, THÁNG 1 NĂM 2022

Lời nói đầu

Cờ vua là một môn thể thao trí tuệ có nguồn gốc từ Ấn Độ với luật chơi rất đơn giản, dễ hiểu cho người mới chơi nhưng lại đem đến những ván cờ đầy sự thử thách, hấp dẫn từ những người bắt đầu cho đến những đại kiện tướng thế giới. Hằng năm, những giải đấu cờ vua luôn được tổ chức khắp nơi trên thế giới, thu hút lượng người tham gia đông đảo. Nhận thấy sự lôi cuốn của môn thể thao này, với sự hướng dẫn của ThS. Trần Anh Duy, nhóm chúng em quyết định chọn đề tài: **Game Cờ vua 2 người** cho đồ án môn học Phương pháp lập trình hướng đối tượng, nhằm tạo ra một phần mềm giúp 2 người có thể luyện tập cờ vua với nhau mọi lúc, mọi nơi mà không cần phải mang bàn cờ theo, qua đó tạo sức hút cho nhiều người đến với môn thể thao trí tuệ này hơn.

Mục lục

1	Thá	ông tin chung về đồ án	3
2	Thu 2.1 2.2	r viện SFML Giới thiệu về thư viện SFML	4 4
3		tả thiết kế phần mềm	6
	3.1	Sơ đồ UML của phần mềm	6
	3.2	Mô tả các lớp trong phần mềm	6
		3.2.1 Lốp Settings	6
		3.2.2 Các lớp enum	7 9
		3.2.3 Lớp ChessMove	9
Γ	an]	h sách hình vẽ	
	1	Logo của thư viện SFML	4
	2	Chi tiết thư viện SFML. Nguồn: gamedevspot.net	5
	3	Sơ đồ UML của lớp Settings	6
	4	Sơ đồ UML của lớp enum GameSound	7
	5	Sơ đồ UML của lớp enum CellStatus	7
	6	Co dà IIMI ana lon anno Mara-Tarra	8
		Sơ đồ UML của lớp enum MoveType	
	7	Sơ đồ UML của lớp enum PieceType	8
	8	Sơ đồ UML của lớp enum PieceType	8
	-	Sơ đồ UML của lớp enum PieceType	

Danh sách bảng

1 Thông tin chung về đồ án

Môi trường phát triển: Ubuntu 20.04

Thư viện sử dụng: các thư viện chuẩn của C++ cho phần xây dựng lõi của chương

trình, thư viện SFML cho phần giao diện người dùng.

2 Thư viện SFML

Trong đồ án này, thư viện SFML được sử dụng để thiết kế giao diện người dùng.

2.1 Giới thiệu về thư viện SFML

SFML (Simple and Fast Multimedia Library) là một thư viện đa phương tiện được đóng góp từ nhiều người ở cộng đồng, được viết chủ yếu bằng ngôn ngữ C++.



Hình 1: Logo của thư viện SFML

Thư viện SFML có vài điểm tương đồng với thư viện SDL2 (Simple DirectMedia Layer 2), nhưng được viết chủ yếu theo phương pháp hướng đối tượng nên việc tiếp cận cho các phần mềm hướng đối tượng sẽ dễ dàng hơn nhiều so với SDL2.

Sử dụng thư viện SFML giúp ta viết được các chương trình có thể chạy trên nhiều nền tảng.

2.2 Các modules của thư viện SFML

Hiện tại, thư viện SFML cung cấp cho người dùng 5 modules:

- Audio: cung cấp các lớp giúp xử lý về âm thanh như: phát một tập tin nhạc hoặc tập tin ghi âm...
- Graphics: cung cấp các lớp giúp xử lý đồ họa như vẽ hình...
- Network: cung cấp các lớp giúp xử lý các giao thức mạng nhưu HTTP, FTP...
- System: cung cấp các lớp giúp xử lý các vấn đề hệ thống như thời gian, Unicode...
- \bullet Window: cung cấp các lớp giúp xử lý cửa sổ sự kiện.



SFML is multi-platform

With SFML, your application can compile and run out of the box on the most common operating systems: Windows, Linux, macOS and soon Android & iOS.

Pre-compiled SDKs for your favorite OS are available on the download page.

SFML is multi-language

SFML has official bindings for the C and .Net languages. And thanks to its active community, it is also available in many other languages such as Java, Ruby, Python, Go, and more.





Hình 2: Chi tiết thư viện SFML. Nguồn: gamedevspot.net

3 Mô tả thiết kế phần mềm

3.1 Sơ đồ UML của phần mềm

Do kích thước chiều ngang của giấy có hạn nên sơ đồ UML của phần mềm được đặt trong thư mục **UMLDiagram**, đính kèm với bản báo cáo này.

3.2 Mô tả các lớp trong phần mềm

3.2.1 Lớp Settings

Lớp Settings cung cấp một vài thông tin cài dặt cơ bản của game. Sơ đồ UML của lớp Settings như sau:

Settings
blackSquareColor: Color
whiteSquareColor: Color
highlightedColor: Color
checkedColor: Color
emptyHighlightedScale: float
occupiedHighlightedScale: float
occupiedHighlightedThickness: float
cellSize: float
cellOffset: Vector2i
+Settings()
~Settings()
+getBlackSquareColor(): Color
+getWhiteSquareColor(): Color
+getHighlightedColor(): Color
+getCheckedColor(): Color
+getEmptyHighlightedScale(): float
+getOccupiedHighlightedScale(): float
+getOccupiedHighlightedThickness(): float
+getCellSize(): float
+getCellOffset(): Vector2i
+setBlackSquareColor(color: const Color&): void
+setWhiteSquareColor(color: const Color&): void
+setHighlightedColor(color: const Color&): void
+setEmptyHighlightedScale(scale: const float&): void
+setOccupiedHighlightedScale(scale: const float&): void
+setOccupiedHighlightedThickness(thickness: const float&): void
+updateCellSize(windowSize: const Vector2u&): void

Hình 3: Sơ đồ UML của lớp Settings

Các thuộc tính (attributes) của lớp Settings là thông tin về màu của các ô vuông trên bàn cờ, màu của ô vuông lúc được làm nổi bật (highlight), màu của ô vuông khi bị chiếu. Các màu này được dựa trên mã màu RGBA. Mã màu RGGA trong đồ án được lấy từ trang web: https://rgbacolorpicker.com. Ngoài ra, còn có các thuộc tính mô tả về tỉ lệ, độ dày mỏng của các nét highlight, cũng như kích thước và offset của ô vuông trên bàn cờ.

Các phương thức (methods) của lớp Settings cung cấp các hàm getters và setters cho các thuộc tính của lớp.

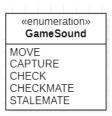
Hầu hết các thuộc tính và phương thức của lớp Settings (trừ hàm tạo - constructor

và hàm hủy – destructor) đều được khai báo dưới dạng thuộc tính/phương thức tĩnh (method), tạo ra sự tiện lợi khi ta cần gọi chúng, giúp ta không phải tạo một đối tượng mới mỗi khi muốn sử dụng đến các tính năng này.

3.2.2 Các lớp enum

Lớp enum GameSound Lớp GameSound cung cấp các loại âm thanh của game: âm thanh khi di chuyển quân cờ (MOVE), khi bắt quân (CAPTURE), khi chiếu (CHECK), khi chiếu hết (CHECKMATE) hay khi stalemate (trạng thái mà cả hai bên đều không còn nước nào có thể đi được).

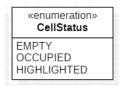
Sơ đồ UML của lớp enum GameSound như sau:



Hình 4: Sơ đồ UML của lớp enum GameSound

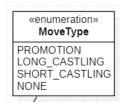
Lớp enum CellStatus Lớp CellStatus cung cấp các trạng thái của một ô vuông trên bàn cờ: đã có quân (OCCUPIED), chưa có quân (EMPTY) hay đang được highlight (HIGHLIGHTED).

Sơ đồ UML của lớp enum CellStatus như sau:



Hình 5: Sơ đồ UML của lớp enum CellStatus

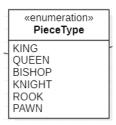
Lớp enum MoveType Lớp MoveType cung cấp thể loại của các nước di chuyển trong game: thăng cấp cho quân Tốt (PROMOTION), nhập thành ngắn (SHORT_CASTLING), nhập thành dài (LONG_CASTLING), hoặc không phải các nước đi trên (NONE). Sơ đồ UML của lớp enum MoveType như sau:



Hình 6: Sơ đồ UML của lớp enum MoveType

Lớp enum PieceType Lớp PieceType cung cấp các loại quân cờ: quân Vua (KING), quân Hậu (QUEEN), quân Tượng (BISHOP), quân Mã (KNIGHT), quân Xe (ROOK) và quân Tốt (PAWN).

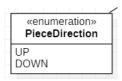
Sơ đồ UML của lớp enum PieceType như sau:



Hình 7: Sơ đồ UML của lớp enum PieceType

Lớp enum PieceDirection Lớp PieceDirection cung cấp hướng di chuyển thẳng về phía trước cho quân Tốt: đi lên (UP) đối với Tốt trắng và đi xuống (DOWN) đối với Tốt đen.

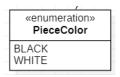
Sơ đồ UML của lớp enum PieceDirection như sau:



Hình 8: Sơ đồ UML của lớp enum PieceDirection

Lớp enum PieceColor Lớp PieceColor cho biết hai màu của người chơi/quân cờ: màu trắng (WHITE) và màu đen (BLACK).

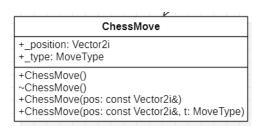
Sơ đồ UML của lớp enum PieceColor như sau:



Hình 9: Sơ đồ UML của lớp enum PieceColor

3.2.3 Lớp ChessMove

Lớp ChessMove cung cấp thông tin về nước đi trên bàn cờ. Sơ đồ UML của lớp ChessMove như sau:



Hình 10: Sơ đồ UML của lớp enum ChessMove

Các thuộc tính của lớp ChessMove cho biết vị trí và thể loại của nước đi đó. Các phương thức khởi tạo của lớp ChessMove cho phép ta khởi tạo mặc định, khởi tạo với một tham số và khởi tạo với đầy đủ tham số. Báo cáo đồ án Phương pháp lập trình hướng đối tượng